TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 644/2020/HC-PT
Ngày: 20 - 10 - 2020
V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Ông Nguyễn Văn Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Đức Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2020/TLPT-HC ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 46/2019/HC-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo, bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1020/2020/QĐ-PT ngày 01 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1958; địa chỉ: khu phố 9, thị trấn P, huyện P1, tỉnh Bình Dương (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Hương L: Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố B, phường B1, thị xã Th, tỉnh Bình Dương (có mặt)

2. *Người bị kiện:*

2.1. Ủy ban nhân dân huyện P1, tỉnh Bình Dương

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P1, tỉnh Bình Dương

Cùng địa chỉ: Thị trấn P, huyện P1, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Đoàn Văn Đ, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P1 (xin xét xử vắng mặt)

3. *Người kháng cáo:* Kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Hương L

4. *Kháng nghị của*: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 25/3/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/7/2019 và lời trình bày của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Hương L trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án*:

Ngày 16/7/2018, bà Nguyễn Thị Hương L mới được Trung tâm phát triển quỹ đất bàn giao các quyết định thu hồi đất số 770/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 của UBND huyện P1, Quyết định bồi thường và hỗ trợ tái định cư số 703/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư số 673/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 do UBND huyện P1 ban hành.

Ngày 12/10/2018 bà Nguyễn Thị Hương L có làm đơn khiếu nại gửi đến UBND huyện P1.

Ngày 14/02/2019, bà Nguyễn Thị Hương L nhận được quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện P1, bà L không đồng ý và làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án xem xét các nội dung như sau:

Năm 2010, bà L được sự vận động của đồng chí Bí thư huyện ủy và đồng chí Bí thư thị trấn, bà L đồng ý để UBND huyện thu hồi phần đất cao su khoảng gần 8.000m^2 để làm trường học cho các cháu trong thị trấn, tại thời điểm đó giá đất thị trường là khoảng trên 6 tỷ, tuy nhiên bà L chỉ nhận 5 tỷ. Khoảng tháng 8 hoặc tháng 10/2010, bà L không nhớ rõ, bà L cùng kế toán Trung tâm phát triển quỹ đất ra Ngân hàng A để nhận số tiền 2,5 tỷ đồng. Còn phiếu chi nhận tiền sau này ghi ngày 24/01/2014 là hợp thức hóa theo yêu cầu của Trung tâm Phát triển quỹ đất.

Sau đó một thời gian lãnh đạo huyện có liên hệ với bà L để xin thêm 900m^2 đất nữa để đủ diện tích xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, bà L đồng ý cho thu hồi 3 hồ bơi, 01 nhà xưởng nhưng với giá cả phải thỏa thuận là khoảng hơn 1,6 tỷ đồng, bởi vì đất này đang là đất kinh doanh.

Năm 2011, bà L cùng kế toán Trung tâm Phát triển quỹ đất ra Ngân hàng A để nhận số tiền 400.000.000 đồng. Phiếu chi sau này thể hiện ngày 09/9/2014, chỉ là hợp thức hóa theo yêu cầu.

Việc thu hồi thêm diện tích nhà nghỉ đang kinh doanh mà không có ý kiến

của bà L là xâm phạm đến quyền và lợi ích của bà L, UBND huyện P1 ban hành quyết định thu hồi thêm diện tích gần 700m^2 đất thổ cư kinh doanh nhà nghỉ của gia đình bà L mà không thông báo cho bà L biết là vi phạm khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai năm 2013.

Ngày 22/02/2012, bà L cùng các phòng ban liên quan tiến hành đo đạc và thống nhất ra bản đồ trích đo địa chính là 8.942m^2, do Phó Chủ tịch Nguyễn Tấn Bình ký ngày 06/3/2012.

Tuy nhiên, sau này khi nhận quyết định thu hồi vào ngày 16/7/2018, bà L mới thấy trong quyết định thu hồi lấy toàn bộ diện tích đất nhà nghỉ mà không có ý kiến của bà L là xâm phạm đến quyền lợi của bà L, UBND huyện P1 không thực hiện đúng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 quy định về trình tự thủ tục thu hồi đất.

Đơn giá bồi thường 355.000 đồng/1m^2, bà L không đồng ý vì đất của bà L bị thu hồi có hai mặt tiền đường gồm: Đường B1 và đường ĐT 741. Do quyền tài sản của bà L bị xâm phạm nghiêm trọng nên bà L yêu cầu Tòa án hủy bỏ các quyết định sau:

+ Hủy Quyết định số 770/QĐ-UBND ban hành ngày 20/10/2014 của UBND huyện P1 về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Hương L thường trú tại khu phố 5, thị trấn P, huyện P1, tỉnh Bình Dương.

+ Hủy Quyết định số 673/QĐ-UBND ban hành ngày 20/10/2014 của UBND huyện P1 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Trường Tiểu học PB trên diện tích đất của bà Nguyễn Thị Hương L thường trú tại khu phố 5, thị trấn P, huyện P1, tỉnh Bình Dương.

+ Hủy Quyết định số 703/QĐ-UBND ban hành ngày 27/10/2014 của UBND huyện P1 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Trường Tiểu học PB trên diện tích đất của bà Nguyễn Thị Hương L thường trú tại khu phố 5, thị trấn P, huyện P1, tỉnh Bình Dương.

+ Hủy Quyết định số 33/QĐ-UBND ban hành ngày 14/2/2019 của Chủ tịch UBND huyện P1 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Hương L.

+ Buộc UBND huyện P1 xem xét thẩm định lại đơn giá bồi thường và hỗ trợ khi thu hồi đất theo đúng quy định pháp luật.

** Tại Văn bản số 714/UBND-KT ngày 23/7/2019 người bị kiện UBND huyện P1 và Chủ tịch UBND huyện P1 trình bày:*

Ngày 14 tháng 01 năm 2014, Chủ tịch UBND huyện P1 ban hành Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 27/11/2008 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Trường Tiểu học PB, huyện P1, tỉnh Bình Dương.

Ngày 14 tháng 01 năm 2014, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện P1 tiến

hành kiểm kê hiện trạng đất và tài sản trên đất xây dựng công trình: Trường Tiểu học PB, huyện P1, tỉnh Bình Dương (tài sản gồm: 8.942m^2 đất nông nghiệp, nhà xưởng, công trình phụ và vật kiến trúc).

Ngày 20 tháng 01 năm 2014, Chủ tịch UBND huyện P1 ban hành Thông báo thu hồi đất số 08/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện công trình: Trường Tiểu học PB, huyện P1, tỉnh Bình Dương.

Ngày 10 tháng 02 năm 2014, bà Nguyễn Thị Hương L có đơn xin xác nhận nguồn gốc đất, nhà nằm trong khu vực giải tỏa xây dựng công trình: Trường Tiểu học PB, huyện P1, tỉnh Bình Dương. Diện tích bị ảnh hưởng giải tỏa là 8.942m^2, đất trồng cây lâu năm, tài sản có trên đất là nhà xưởng cấp 2 có diện tích 364,56m^2, xây dựng năm 1989, được UBND thị trấn P xác nhận ngày 10/02/2014.

Ngày 03 tháng 9 năm 2014, Chủ tịch UBND huyện P1 ban hành Công văn số 685/UBND-KT về việc chấp thuận kiểm kê, áp giá, thu hồi đất bổ sung đối với công trình Trường Tiểu học PB, huyện P1, tỉnh Bình Dương.

Ngày 08 tháng 9 năm 2014, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện P1 tiến hành kiểm kê hiện trạng đất và tài sản trên đất xây dựng công trình: Trường Tiểu học PB, huyện P1, tỉnh Bình Dương (tài sản gồm: 655,8m^2 đất ở đô thị và đất nông nghiệp, nhà loại 3, nhà loại 4, công trình phụ và vật kiến trúc).

Ngày 29 tháng 01 năm 2014, Chủ tịch UBND huyện P1 ban hành Thông báo thu hồi đất số 08/TB-UBND về việc thu hồi đất bổ sung để thực hiện công trình: Trường Tiểu học PB, huyện P1, tỉnh Bình Dương.

Ngày 02 tháng 10 năm 2014, bà Nguyễn Thị Hương L có đơn xin xác nhận nguồn gốc đất, nhà nằm trong khu vực giải tỏa xây dựng công trình: Trường Tiểu học PB, huyện P1, tỉnh Bình Dương. Diện tích bị ảnh hưởng giải tỏa bổ sung là 655,8m^2, loại đất sử dụng là ODT và LNC. Tài sản là nhà cấp 4 có diện tích xây dựng 529,92m^2 với kết cấu là mái tole, nền gạch men, cột gạch, vách gạch, trần tole, xây dựng năm 1985, được UBND thị trấn P xác nhận ngày 03/10/2014.

Ngày 20 tháng 5 năm 2014, UBND huyện P1 ban hành Tờ trình số 26/TTr-UBND về việc vướng mắc trong quá trình bồi thường, giải tỏa, thu hồi đất để thực hiện công trình Trường Tiểu học PB, huyện P1, tỉnh Bình Dương.

Sở Tài chính tỉnh Bình Dương đã thuê Công ty Cổ phần Thẩm định giá BTCVALUE độc lập thẩm định giá trị đất. Kết quả: Theo phương pháp so sánh là 224.000 đồng; theo phương pháp thu nhập là 131.406 đồng. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Hương L không đồng ý và đề nghị thẩm định lại. Kết quả thẩm định lại thì đơn giá bồi thường, hỗ trợ đất ở là 3.465.000 đồng/m^2; đơn giá bồi thường hỗ trợ đất nông nghiệp là 355.204 đồng/m^2.

Tại biên bản làm việc ngày 18/8/2014 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện P1 với bà Nguyễn Thị Hương L thì bà L đã đồng ý với giá thẩm định.

Ngày 06/10/2014, UBND tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 2468/QĐ-UBND về việc phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ để thực hiện công trình: Trường Tiểu học PB, huyện P1, tỉnh Bình Dương (đơn giá bồi thường, hỗ trợ đất ở là 3.465.000 đồng/m^2; đơn giá bồi thường hỗ trợ đất nông nghiệp là 355.204 đồng/m^2).

Việc bồi thường, hỗ trợ về đất cho bà Nguyễn Thị Hương L theo giá đất cụ thể đã được UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt là đúng theo điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 16 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất. Do đó, việc bà L khởi kiện yêu cầu xem xét lại giá đất cụ thể là không phù hợp.

Ngày 08/10/2014, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện P1 đã áp giá tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ cho bà L là 6.657.042.451 đồng. Việc áp giá (đất, nhà, tất cả các công trình phụ và cây trồng trên đất) được Trung tâm Phát triển quỹ đất đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Hồ bơi có giấy phép kinh doanh nhưng đã ngừng hoạt động nên được áp giá bể nước và không hỗ trợ ngừng kinh doanh là phù hợp với tình hình thực tế.

Về nhà nghỉ hoạt động không có giấy phép kinh doanh nên không hỗ trợ ngừng kinh doanh là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 10 năm 2014, UBND huyện P1 ban hành Quyết định số 770/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Hương L thường trú tại khu phố 5, thị trấn P, huyện P1, tỉnh Bình Dương và ban hành Quyết số 673/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Trường Tiểu học PB, huyện P1, tỉnh Bình Dương. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 6.657.042.451 đồng. Việc UBND huyện P1 thu hồi đất để thực hiện công trình: Trường Tiểu học PB, huyện P1, tỉnh Bình Dương là đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013.

Về chính sách tái định cư: Theo phương án đã được duyệt thì bà L không thuộc diện giải tỏa trắng nên không đủ điều kiện bố trí tái định cư.

Về chi trả tiền bồi thường và giải phóng mặt bằng:

Ngày 23 tháng 01 năm 2014, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện P1 đã làm Tờ trình số 06/TTr-TTPTQĐ-HCTH về việc đề nghị tạm ứng Ngân sách năm 2014 để chi trả bồi thường công trình: Trường Tiểu học PB, huyện P1, tỉnh Bình Dương với số tiền tạm ứng là 2.500.000.000 đồng và đã chi tiền cho bà L tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện P1 (lần 1) theo phiếu chi số 04. Chi tạm ứng lần 2 vào ngày 29/8/2014 với số tiền 400.000.000 đồng theo phiếu chi số 05. Chi trả lần 3 vào ngày 23/10/2014 với số tiền 3.757.041.000

đồng theo phiếu chi số 06. Như vậy, Trung tâm quỹ đất huyện P1 đã chi trả đủ cho bà Nguyễn Thị Hương L là 6.657.041.000 đồng.

Về cưỡng chế thu hồi đất, ngày 30/8/2018 Chủ tịch UBND huyện P1 ban hành Quyết định số 1692/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất.

Ngày 04/10/2018, bà Nguyễn Thị Hương L đã tự nguyện tháo dỡ nhà nghỉ để bàn giao đất xây dựng lối đi ra cổng của Trường Tiểu học PB.

Ngày 14/02/2019, Chủ tịch UBND huyện P1 ban hành Quyết định số 33/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Hương L (lần đầu) có nội dung không chấp nhận các nội dung đơn khiếu nại của bà L.

Từ những nội dung trên, UBND huyện P1 và Chủ tịch UBND đề nghị Tòa án bác toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hương L.

** Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 46/2019/HC-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, quyết định:*

Căn cứ vào Điều 30, Điều 32; khoản 2 Điều 79; Điều 116; Điều 134; khoản 1 Điều 158; khoản 1 Điều 164; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điều 18, Điều 31 của Luật Khiếu nại; Điều 68, Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013;

Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hương L đối với các yêu cầu sau:

+ Hủy Quyết định số 770/QĐ-UBND ban hành ngày 20/10/2014 của UBND huyện P1 về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Hương L thường trú tại khu phố 5, thị trấn P, huyện P1, tỉnh Bình Dương.

+ Hủy Quyết định số 673/QĐ-UBND ban hành ngày 20/10/2014 của UBND huyện P1 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Trường Tiểu học PB trên diện tích đất của bà Nguyễn Thị Hương L thường trú tại khu phố 5, thị trấn P, huyện P1, tỉnh Bình Dương.

+ Hủy Quyết định số 703/QĐ-UBND ban hành ngày 27/10/2014 của UBND huyện P1 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Trường Tiểu học PB trên diện tích đất của bà Nguyễn Thị Hương L thường trú tại khu phố 5, thị trấn P, huyện P1, tỉnh Bình Dương.

+ Hủy Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 14/2/2019 của Chủ tịch UBND

huyện P1 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Hương L.

+ Buộc UBND huyện P1 xem xét thẩm định lại đơn giá bồi thường và hỗ trợ khi thu hồi đất theo đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 01/12/2019, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Hương L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 10/12/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị sửa án và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của phía người khởi kiện bà Nguyễn Thị Hương L và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương được làm trong hạn luật định, nên được xem xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Qua xem xét, đánh giá các chứng cứ đã thu thập, căn cứ các quy định của pháp luật có liên quan có đủ cơ sở xác định yêu cầu kháng cáo của phía người khởi kiện và nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có cơ sở, bởi vì:

[2.1] Thứ nhất: Về trình tự, thủ tục: Quá trình thu hồi đất, Ủy ban nhân dân huyện P1, tỉnh Bình Dương đã có vi phạm trong quá trình ban hành và Thông báo thu hồi đất. Việc ban hành Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 đã không đảm bảo thời gian quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai năm 2013. Chứng cứ tại hồ sơ thể hiện các Thông báo thu hồi nói trên, Ủy ban nhân dân huyện P1 đã không giao cho người có đất thu hồi biết là đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 17 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[2.2] Thứ hai: Ủy ban nhân dân huyện P1 thu hồi đất của bà L 2 lần, lần đầu và lần bổ sung, nhưng các thửa đất bị thu hồi là không thống nhất, có mâu

thuẫn và không phù hợp, cụ thể:

Tại Mảnh trích đo địa chính do Ủy ban nhân dân huyện P1 lập ngày 11/9/2014 thể hiện tổng diện tích đất của bà L bị thu hồi là 9.597,8m^2 , tọa lạc tại tờ bản đồ số 10 gồm các thửa số: một phần thửa 08 (diện tích 55,4m^2); một phần thửa số 15 (325,7m^2); một phần thửa số 09 (22,9m^2); một phần thửa số 05 (9.193,8m^2). Tuy nhiên, tại Quyết định thu hồi đất số 770 lại thể hiện diện tích đất thu hồi của bà L lại thuộc một phần thửa 29, tờ bản đồ số 2; thửa số 132 và một phần thửa 243, tờ bản đồ số 9; thửa đất số 03, 15 và 19, tờ bản đồ số 10.

[2.3] Thứ ba: Quá trình áp giá bồi thường bổ sung đất Nông nghiệp và đất ở không phù hợp và đã ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà L, cụ thể:

Sau khi áp giá đất Nông nghiệp là 355.204 đồng/m^2 và đất ở là 3.465.000 đồng /m^2, trong hồ sơ không có tài liệu nào thể hiện việc bà L đồng ý đối với việc áp giá trên. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân huyện P1 lại cho rằng, tại biên bản họp Hội đồng thống nhất đơn giá bồi thường ngày 16/9/2014 bà L hoàn toàn thống nhất với mức áp giá cũ đối với diện tích thu hồi bổ sung là không phù hợp, bởi vì bà L không được tham gia họp, không có tên trong biên bản và cũng không có chữ ký trong biên bản này.

[2.4] Thứ tư: Về căn cứ áp giá bồi thường:

- Trong diện tích đất thu hồi của bà L, có diện tích 502,7m^2 của bà là hồ bơi. Chứng cứ thể hiện: Theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do UBND huyện P1 cấp cho bà L ngày 20/01/2009 với ngành nghề kinh doanh là dịch vụ bơi lội với diện tích là 300m^2. Tuy nhiên, khi áp giá bồi thường thì UBND huyện P1 lại xác định đây là bể nước, để từ đó căn cứ vào Quyết định số 12 (bổ sung) ngày 06/4/2012 của UBND tỉnh Bình Dương để áp mức giá 600.000 đồng/m^2 đối với bể nước là không đúng và ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà L.

- Đồng thời, chứng cứ còn thể hiện, hộ bà L ngoài kinh doanh hồ bơi còn kinh doanh ngành nghề chế biến tinh bột mì (có Giấy đăng ký kinh doanh), nhưng quá trình kiểm kê hiện trạng sử dụng đất, làm căn cứ cho việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ, không ghi nhận và phản ánh tình hình kinh doanh thực tế của bà L là trái với quy định tại khoản 3 Điều 67 Luật Đất đai để làm căn cứ xem xét, hỗ trợ hay không để nhằm ổn định tình hình sản xuất, kinh doanh cho bà L; trái với quy định tại khoản 4 Điều 37 Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định về chính sách, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và trái với khoản 3 Điều 14 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

[3] Những thiếu sót này đã ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của người có đất

bị thu hồi là bà Nguyễn Thị Hương L. Vì lẽ đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L là không phù hợp.

[4] Yêu cầu kháng cáo của bà L và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận. Cần sửa án sơ thẩm.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà L không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận, vì vậy người bị kiện phải chịu án phí sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hương L và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương. Sửa bản án sơ thẩm số 46/2019/HC-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Áp dụng Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hương L:

+ Hủy Quyết định số 770/QĐ-UBND ban hành ngày 20/10/2014 của UBND huyện P1 về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Hương L thường trú tại khu phố 5, thị trấn P, huyện P1, tỉnh Bình Dương.

+ Hủy Quyết định số 673/QĐ-UBND ban hành ngày 20/10/2014 của UBND huyện P1 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Trường Tiểu học PB trên diện tích đất của bà Nguyễn Thị Hương L thường trú tại khu phố 5, thị trấn P, huyện P1, tỉnh Bình Dương.

+ Hủy Quyết định số 703/QĐ-UBND ban hành ngày 27/10/2014 của UBND huyện P1 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Trường Tiểu học PB trên diện tích đất của bà Nguyễn Thị Hương L thường trú tại khu phố 5, thị trấn P, huyện P1, tỉnh Bình Dương.

+ Hủy Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 14/2/2019 của Chủ tịch UBND huyện P1 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Hương L.

+ Buộc UBND huyện P1 xem xét thẩm định lại đơn giá bồi thường và hỗ

trợ khi thu hồi đất theo đúng quy định pháp luật.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện P1 phải thực hiện nhiệm vụ công vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân huyện P1 phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng.

Hoàn trả 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm và hoàn trả 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị Hương L theo các Biên lai thu số 0027028 ngày 10/6/2019, số 0027201 ngày 05/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Minh **Nguyễn Văn Hùng** **Phạm Công Mười**